TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 780/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 461/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn H ; sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 62/9/3 đường Đ, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 81B đường T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Mai P; sinh năm: 1972;

Địa chỉ: 62/9/3 đường Đ, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn H; sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 62/9/3 đường Đ, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 81B đường T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Mai P; sinh năm: 1972;

Địa chỉ: 62/9/3 đường Đ, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị Mai P cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H, bà P có 02 con chung là Nguyễn Mai T, sinh ngày 16/6/1992 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 28/6/1997. Các con đã đủ tuổi thành niên và tự lao động sinh sống được nên ông H, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị Mai P tự trình bày không có.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo Biên lai thu số 0010003 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tấn H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 336, quyển số 02/93 ngày 06/10/1993 do Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tấn H và bà Võ Thị Mai P không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú